

Bản án số: 118/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 09-08-2024  
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Vân.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hồng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 09 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 347/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2024 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: 256/40 đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: 361/4 đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16/07/2024, bản tự khai ngày 29/07/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:*

Bà Lê Thị H và ông Vũ Văn T sau thời gian tự nguyện quen nhau thì tiến tới hôn nhân năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2008, ngày 21/01/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình thì đến năm 2012, vợ chồng chuyển vào D, Bình Dương sinh sống cho đến nay. Quá trình sống chung thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính tình, không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra cãi vã nên đã ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay. Nay, bà H xác định không còn tình cảm với ông T và yêu cầu Tòa Án giải quyết ly hôn với ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông T có 04 người con chung tên Vũ Ngọc D, sinh ngày 03/11/2008; Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 20/05/2014; Vũ Tân P, sinh ngày 04/06/2019 và Vũ Thị Như N, sinh ngày 11/11/2022. Sau ly hôn, bà H yêu

cầu sau khi ly hôn Tòa án giải quyết để bà tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 04 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 29/7/2024 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Vũ Văn T trình bày:*

Ông T thống nhất với lời trình bày của bà H về việc chung sống, có đăng ký kết hôn và con chung. Ông T cũng thống nhất về những mâu thuẫn phát sinh trong quá trình sống chung của vợ chồng. Trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H thì ông T đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung, ông T đồng ý để bà H tiếp tục nuôi dưỡng 04 con chung là cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 03/11/2008; Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 20/05/2014; Vũ Tấn P, sinh ngày 04/06/2019 và Vũ Thị Như N, sinh ngày 11/11/2022 và không cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung thì ông T không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị H khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với ông Vũ Văn T. Ông T có địa chỉ tại 3 đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H, ông T có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà H và ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị H và ông Vũ Văn T thống nhất xác định là bà H và ông T chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2008, ngày 21/01/2008 nên hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 04 con chung, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung với nhau nữa từ tháng 12/2023 cho đến nay, hiện tại bà H và ông T xác định không còn tình cảm với nhau nữa nên đồng ý ly hôn. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông T có 04 người con chung tên Vũ Ngọc D, sinh ngày 03/11/2008; Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 20/05/2014; Vũ Tấn P, sinh ngày 04/06/2019 và Vũ Thị Như N, sinh ngày 11/11/2022. Khi ly hôn, bà H và ông T đều thống nhất giao 04 con chung là Vũ Ngọc D, Vũ Thị Ngọc Á, Vũ Tấn P, Vũ Thị Như N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông T không cấp dưỡng nên Hội đồng xét

xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của bà H và ông T, phù hợp các Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 316, 317, 320 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 9, 55, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Vũ Văn T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con.

- Công nhận bà Lê Thị H và ông Vũ Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung: Vũ Ngọc D, sinh ngày 03/11/2008; Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 20/05/2014; Vũ Tấn P, sinh ngày 04/06/2019 và Vũ Thị Như N, sinh ngày 11/11/2022. Ông Vũ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Vũ Văn T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lê Thị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị H khi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với ông Vũ Văn T.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Vũ Văn T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001298, ngày 24/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An hoàn trả lại cho bà Lê Thị H số tiền 150.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị H và ông Vũ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đào Thị Thu Vân**